

Bản án số: **02/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 24/01/2022.

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT, TỈNH BG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hải Đăng;

Ông Thân Văn Bình.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh BG không tham gia phiên tòa.***

Ngày 24/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:142/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2021 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 04/01/2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị **Du Thanh Đ**, sinh năm 1998. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

HKTT: Thôn BL, xã ThH, huyện YP, tỉnh BN.

Địa chỉ: Xóm CC, xã HS, huyện LG, tỉnh BG.

\* Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá K**, sinh năm 1996. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

HKTT: Thôn BL, xã ThH, huyện YP, tỉnh BN.

Hiện đang chấp hành án tại đội 8, phân trại số 4, Trại giam NL, cục C10, Bộ Công an.

Địa chỉ: Bản BG1, xã ĐH, huyện YT, tỉnh BG

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Du Thanh Đ trình bày:

Chị và anh Nguyễn Bá K kết hôn với nhau vào ngày 16/11/2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ThH, huyện YP, tỉnh BN. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng nhau ngay, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì anh K vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án phạt tù tại đội 8, phân trại số 4, Trại giam NL, cục C10, Bộ Công an với mức án 08 (tám) năm tù. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Bá K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Bá Huy, sinh ngày 07/6/2018, hiện đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: chị xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai bị đơn là anh Nguyễn Bá K trình bày: Anh kết hôn với chị Du Thanh Đ vào năm 2017. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ThH, huyện YP, tỉnh BN. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng nhau ngay và ở tại huyện YP, tỉnh BN, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc không cãi vã, bất đồng. Nay chị Đ xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị Du Thanh Đ. Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện YT giải quyết vụ án ly hôn của anh theo đơn khởi kiện của chị Du Thanh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Bá Huy, sinh ngày 07/6/2018, hiện đang ở với chị Đ. Vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không đồng ý để chị Đ nuôi con; chị Đ không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung, anh cũng không có ý kiến gì.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đ xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung, công nợ với anh K; anh K mặc dù có hộ khẩu thường trú tại xã ThH, huyện YP, tỉnh BN nhưng hiện đang chấp hành án tại Trại giam đóng trên địa bàn huyện YT, mặt khác anh K đề nghị Tòa án nhân dân huyện YT giải quyết vụ việc ly hôn của anh chị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YT theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Đ a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Chị Đ, anh K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ThH, huyện YP, tỉnh BN. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Chị Đ xin ly hôn, anh K đồng ý. Cả chị Đ và anh K đều thừa nhận vợ chồng không hòa hợp, hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay không đoàn tụ được, hôn nhân thực tế đã không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Chị Đ và anh K đều thừa nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Bá Huy, sinh ngày 07/6/2018. Chị Đ, anh K đều có nguyện vọng nuôi con. Xét thấy anh K đang phải chấp hành án với mức án 08 (tám) năm tù, mặt khác con chung còn nhỏ hiện đang ở cùng chị Đ nên cần giao cháu Huy cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung. Chị Đ không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Đ và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Du Thanh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Đ a khoản 1 Điều 35; Đ a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; Căn cứ Đ a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Du Thanh Đ được ly hôn anh Nguyễn Bá K.

2. Về việc nuôi con: Giao cháu Nguyễn Bá Huy, sinh ngày 07/6/2018 cho chị Du Thanh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Du Thanh Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Lan đã nộp tại biên lai số 0008519 ngày 13/10/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện YT thu. Xác nhận chị Du Thanh Đ đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BG;
- VKSND huyện YT;
- VKSND Tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện YT;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Hùng**